

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HIỀN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
1	104030	NGUYỄN TRẦN MÃN ANH	20/07/2005	Nữ	1	34.50	
2	104182	DƯƠNG HOÀNG ANH DUY	14/02/2005	Nam	1	35.50	
3	104255	LƯU GIA Hào	13/07/2005	Nam	1	31.75	
4	104677	TRẦN NGUYỄN TÚ NGUYỄN	02/02/2005	Nữ	1	34.50	
5	105998	PHAN Ý NHƯ	26/10/2005	Nữ	1	34.25	
6	106082	PHẠM ĐẮC MINH QUÂN	29/01/2005	Nam	2	30.50	
7	108103	TRẦN CHẤN HUY	12/12/2005	Nam	1	30.25	
8	108483	TRẦN THANH PHÁT	19/12/2005	Nam	2	30.25	
9	108492	NHAN CHÍ PHONG	28/10/2005	Nam	2	35.75	
10	108584	PHAN THUY NHƯ QUỲNH	29/05/2005	Nữ	2	30.50	
11	108952	VÀNG NGỌC PHÚC AN	19/09/2005	Nữ	2	37.00	
12	108959	LƯƠNG GIA AN	04/11/2005	Nữ	1	31.25	
13	108963	BUI NGUYỄN TÚ ANH	30/10/2005	Nữ	3	32.00	
14	108965	CAO DUY ANH	25/04/2005	Nam	1	30.50	
15	108984	NGUYỄN LÊ QUỲNH ANH	16/01/2005	Nữ	2	34.75	
16	109149	TRẦN THỊ MỸ DUNG	30/09/2005	Nữ	1	37.75	
17	109181	TRẦN CẨM GIANG	15/01/2005	Nam	1	37.00	
18	109189	HUỲNH TRÍ HẢI	20/04/2005	Nam	2	36.00	
19	109193	CHÂU KHẢ HÂN	06/03/2005	Nữ	1	39.75	
20	109233	THĂNG HÀO	28/05/2005	Nam	1	32.50	
21	109238	TRƯƠNG TRIỂN HÀO	10/04/2005	Nam	1	31.50	
22	109312	ĐỖ TUẤN HUY	09/11/2005	Nam	2	33.75	
23	109335	NGUYỄN VÕ NHẬT HUY	09/10/2005	Nam	1	30.25	
24	109342	TRẦN GIA HUY	22/10/2005	Nam	2	33.25	
25	109373	NGUYỄN HOÀNG KHANG	11/10/2005	Nam	2	36.50	
26	109442	PHÙNG CHANH KIẾT	05/10/2005	Nam	2	30.50	
27	109480	LÊ ĐOÀN KHÁNH LINH	29/09/2005	Nữ	1	34.50	
28	109481	LÊ NGỌC PHƯƠNG LINH	17/12/2005	Nữ	2	33.50	
29	109518	NGUYỄN LÊ HOÀNG LỢI	15/09/2005	Nam	2	30.50	
30	109540	VƯƠNG HIỆP LUÂN	18/07/2005	Nam	1	32.25	
31	109606	ĐINH HUỲNH BẢO NGÂN	06/02/2005	Nữ	2	32.00	
32	109617	TÔ PHỤNG NGÂN	02/02/2005	Nữ	1	30.25	
33	109756	TRẦN BẢO NHI	25/03/2005	Nữ	1	37.25	
34	109800	LƯ MỸ NHUNG	04/05/2005	Nữ	2	36.25	
35	109801	TRƯƠNG GIA NINH	24/12/2005	Nam	1	35.75	
36	109802	NGUYỄN NGỌC KIỀU OANH	14/01/2005	Nữ	1	36.25	
37	109827	DƯƠNG NHIÊN PHONG	17/01/2005	Nam	1	36.00	
38	109842	SÂN SẬU THANH PHONG	08/06/2005	Nam	2	36.25	
39	109854	QUÁCH GIA PHÚ	25/12/2005	Nam	1	30.50	
40	109872	NGUYỄN HUỲNH HOÀNG PHÚC	06/04/2005	Nam	1	32.75	
41	109880	HUỲNH XUÂN PHỤNG	13/05/2005	Nữ	1	30.25	
42	109902	ĐỖ MINH QUÂN	18/11/2005	Nam	2	32.75	
43	109912	TRẦN BỘI QUÂN	12/10/2005	Nữ	2	36.00	
44	109916	TRẦN TỶ QUÂN	12/07/2005	Nữ	2	32.50	
45	109937	HÀ MỸ QUỲNH	15/09/2005	Nữ	1	34.25	
46	109948	NGUYỄN DƯƠNG BỘI SAN	07/12/2005	Nữ	1	33.25	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HIỀN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
47	109961	HỒ TẤN HỮU TÀI	27/03/2005	Nam	1	35.75	
48	109971	MAI THANH TÂM	02/05/2005	Nam	1	35.00	
49	109989	GIANG TRIỀU THẮNG	03/02/2005	Nam	1	41.00	
50	110001	LƯU VĨNH THÀNH	25/12/2005	Nam	2	37.00	
51	110022	TRƯƠNG LAN PHƯƠNG THẢO	06/12/2005	Nữ	1	31.75	
52	110207	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG TUYỀN	13/02/2005	Nữ	2	32.75	
53	110212	CAO VŨ THUY UYÊN	18/09/2005	Nữ	2	32.25	
54	110249	CAO HOÀNG VŨ	29/10/2005	Nam	1	33.50	
55	110299	LÊ HUỖNH KHÁNH AN	06/01/2005	Nữ	1	31.50	
56	110327	TRẦN PHƯƠNG AN	23/09/2005	Nam	1	30.50	
57	110411	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	06/09/2005	Nữ	1	32.25	
58	110412	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	25/01/2005	Nữ	1	32.50	
59	110433	TRẦN GIA CUÔNG	16/10/2005	Nam	1	37.25	
60	110716	TỪ HY LÂM	20/11/2005	Nam	2	30.25	
61	110753	CHUNG MINH LỘC	26/12/2005	Nam	1	37.50	
62	110799	LÂM NHUẬN MINH	07/11/2005	Nam	1	32.25	
63	110815	LÂM THANH MỸ	21/09/2005	Nữ	1	38.00	
64	110918	LÊ BỘI NHI	14/01/2005	Nữ	1	39.00	
65	110964	NGUYỄN NGỌC NHƯ	25/07/2005	Nữ	1	33.00	
66	110983	LA DƯƠNG PHÁT	07/10/2005	Nam	1	37.25	
67	111042	QUÁCH YẾN PHỤNG	19/05/2005	Nữ	2	33.75	
68	111063	NGUYỄN TRẦN MỸ PHƯƠNG	30/06/2005	Nữ	1	38.00	
69	111105	LÂM TÚ QUYÊN	23/12/2005	Nữ	1	36.25	
70	111184	HỒ LÊ THANH THẢO	12/04/2005	Nữ	2	34.75	
71	111294	HUỖNH UYÊN TINH	16/05/2005	Nữ	1	32.25	
72	111304	ĐẶNG NGỌC TRÂM	11/11/2005	Nữ	2	36.50	
73	111360	CHÂU THỂ TRUNG	11/06/2005	Nam	1	34.75	
74	111405	DƯƠNG BÁ LINH UYÊN	19/07/2005	Nữ	1	37.25	
75	111577	NGUYỄN HOÀNG BÁCH	14/09/2005	Nam	2	37.00	
76	111749	GIANG GIA HÂN	29/11/2005	Nữ	1	33.00	
77	112099	TRỊNH QUANG MINH	04/08/2005	Nam	1	36.25	
78	112103	VÕ ĐỨC MINH	09/11/2005	Nam	2	35.50	
79	112213	TRẦN BẢO NGỌC	05/08/2005	Nữ	2	30.25	
80	112391	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	28/11/2005	Nam	1	30.25	
81	112572	NGUYỄN TRƯỞNG TIẾN THỊNH	28/07/2005	Nam	2	33.00	
82	112796	DƯƠNG PHƯƠNG UYÊN	30/07/2005	Nữ	1	34.50	
83	116035	NGÔ TRÍ HÀO	27/08/2005	Nam	1	31.00	
84	116532	NGUYỄN HIẾU TRUNG	01/04/2005	Nam	2	34.00	
85	121637	NGUYỄN TRẦN KHUÊ ANH	12/08/2005	Nữ	2	32.00	
86	122071	NGUYỄN ĐẠI MINH THỦY	12/06/2005	Nữ	2	30.50	
87	122165	PHAN NHẤT VINH	20/10/2005	Nam	2	33.00	
88	122292	HỒ HOÀNG QUỲNH CHI	01/07/2005	Nữ	1	35.25	
89	122340	TẠ TRÍ DŨNG	12/07/2005	Nam	2	32.00	
90	122343	VÕ NGUYỄN HÙNG DŨNG	08/04/2005	Nam	1	33.50	
91	122532	NGUYỄN DUY ĐĂNG KHOA	23/05/2005	Nam	1	31.25	
92	122620	TỪ VĨ LONG	06/12/2005	Nam	1	36.25	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HIỀN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
93	122827	BÙI CHÂN PHÚC	08/07/2005	Nữ	2	32.50	
94	122895	HOÀNG CAO KHÁNH QUỲNH	14/03/2005	Nữ	2	30.50	
95	122957	PHẠM THANH THẢO	19/04/2005	Nữ	2	36.50	
96	123004	TRỊNH CHẤN THUẬN	28/11/2005	Nam	1	30.50	
97	123029	HUỖNH CẢNH TIẾN	01/03/2005	Nam	1	30.50	
98	123092	NGUYỄN KHẮC TRUNG	26/01/2005	Nam	1	32.00	
99	123175	LƯƠNG TUÔNG VY	18/12/2005	Nữ	1	33.75	
100	123188	NGUYỄN TUÔNG VY	17/04/2005	Nữ	1	32.50	
101	123201	NGUYỄN THỊ TRÚC XINH	11/03/2005	Nữ	2	30.75	
102	123212	BẠCH THANH AN	20/10/2005	Nam	2	34.50	
103	123223	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG AN	14/09/2005	Nam	1	32.75	
104	123226	TẠ THỊ TRƯỜNG AN	03/03/2005	Nữ	1	31.25	
105	123233	TRẦN BỘI AN	12/12/2005	Nữ	1	30.50	
106	123235	TRƯƠNG THIÊN ÂN	24/11/2005	Nam	1	40.00	
107	123251	PHAN DUY NHẤT ANH	11/05/2005	Nam	2	33.00	
108	123253	THÁI HOÀNG ANH	26/03/2005	Nam	1	30.25	
109	123255	VÕ MINH ANH	13/03/2005	Nữ	1	30.50	
110	123256	VÕ TRẦN HOÀNG ANH	08/11/2005	Nữ	1	32.00	
111	123278	DƯƠNG BẢO BÌNH	15/02/2005	Nữ	1	30.25	
112	123284	DIỆP GIA BỘI	16/12/2005	Nữ	1	34.50	
113	123295	TRẦN PHỤNG CHÂU	03/05/2005	Nữ	1	31.75	
114	123298	NGUYỄN THẢO CHI	17/07/2005	Nữ	1	31.50	
115	123346	ĐẶNG TUYẾT DOANH	22/05/2005	Nữ	1	35.25	
116	123348	NGUYỄN KHẢ DOANH	22/04/2005	Nữ	1	34.00	
117	123357	LÊ TRỌNG ĐỨC	16/09/2005	Nam	1	31.75	
118	123363	LÊ TUẤN DŨNG	27/10/2005	Nam	2	31.50	
119	123365	TRẦN HẢO DŨNG	28/07/2005	Nam	2	34.75	
120	123372	ĐỖ VĨ DUY	27/06/2005	Nam	1	32.75	
121	123386	VÕ BÍCH DUYÊN	04/01/2005	Nữ	1	40.00	
122	123393	CAO THANH HÀ	18/01/2005	Nữ	1	33.75	
123	123403	TRẦN QUỐC HẢI	21/02/2005	Nam	2	35.25	
124	123413	LŨ GIA HÂN	31/03/2005	Nữ	1	39.75	
125	123417	NGUYỄN LÂM MỸ HÂN	06/09/2005	Nữ	2	36.25	
126	123433	ĐẶNG CHÍ HÀO	24/09/2005	Nam	2	33.00	
127	123452	TRẦN LÂM HOA	23/06/2005	Nữ	1	37.00	
128	123454	TRẦN NGUYỄN HÒA	22/01/2005	Nam	1	31.00	
129	123463	LƯƠNG KHẢ HUỆ	30/01/2005	Nữ	1	38.00	
130	123483	LÝ MINH HUY	22/02/2005	Nam	1	34.00	
131	123491	NGUYỄN THÀNH HUY	23/10/2005	Nam	1	30.50	
132	123504	CAO PHƯƠNG HUYỀN	23/06/2005	Nữ	1	32.50	
133	123510	LÝ GIA HY	03/02/2005	Nam	2	30.50	
134	123515	NGUYỄN BẢO KHA	08/07/2005	Nam	1	38.00	
135	123516	NGUYỄN LŨ MINH KHA	11/07/2005	Nam	2	31.50	
136	123521	NGUYỄN ĐĂNG DUY KHANG	26/05/2005	Nam	2	34.50	
137	123528	TẠ VĨNH KHANG	02/12/2005	Nam	1	39.75	
138	123540	NGUYỄN HỒ MINH KHÁNH	05/10/2005	Nam	1	37.00	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HIỀN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
139	123551	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	03/10/2005	Nam	2	34.75	
140	123554	NGUYỄN NHÂN KHOA	23/10/2005	Nam	1	35.00	
141	123555	NGUYỄN TÂN KHOA	24/12/2005	Nam	1	33.00	
142	123570	TĂNG GIA KIẾN	10/05/2005	Nam	1	36.50	
143	123572	ÂU TUẤN KIẾT	09/11/2005	Nam	1	34.25	
144	123574	HỒ LỮ ANH KIẾT	15/12/2005	Nam	1	30.50	
145	123576	LƯU VĨNH KIẾT	01/11/2005	Nam	1	31.50	
146	123606	ÂU GIA LINH	08/03/2005	Nữ	1	41.50	
147	123619	NIN BỘI LINH	15/02/2005	Nữ	1	32.25	
148	123620	PHẠM NHẬT LINH	04/08/2005	Nữ	2	35.00	
149	123626	LÂM BỘI LOAN	20/12/2005	Nữ	2	33.75	
150	123631	PHAN THỊ KIM LỢI	16/01/2005	Nữ	1	33.50	
151	123646	TRẦN GIA LY	04/12/2005	Nữ	1	38.25	
152	123662	LÊ PHƯƠNG GIA MINH	18/12/2005	Nữ	1	34.75	
153	123673	HUỖNH KHẢI MY	03/06/2005	Nữ	1	34.00	
154	123691	DIỆP KIM NGÂN	05/11/2005	Nữ	1	34.00	
155	123699	NGUYỄN HOÀNG THANH NGÂN	08/07/2005	Nữ	2	35.00	
156	123711	HUỖNH GIA NGHI	17/11/2005	Nữ	1	35.00	
157	123717	NGUYỄN NGÔ BẢO NGHI	26/01/2005	Nữ	2	33.75	
158	123742	BÙI KHẢI NGUYỄN	21/01/2005	Nam	2	31.50	
159	123774	THÍCH THỰC NHI	03/04/2005	Nữ	1	33.00	
160	123775	TRẦN LÂM MÃN NHI	05/05/2005	Nữ	1	31.00	
161	123800	PHAN QUỲNH NHƯ	29/11/2005	Nữ	1	32.50	
162	123842	PHAN LẠI PHONG	27/01/2005	Nam	1	31.25	
163	123847	NGUYỄN THANH PHÚ	19/08/2005	Nam	1	37.00	
164	123856	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	07/08/2005	Nam	1	31.50	
165	123859	NGUYỄN THANH PHÚC	26/12/2005	Nam	2	34.75	
166	123864	PHAN HỒNG PHÚC	30/06/2005	Nữ	1	36.50	
167	123871	PANG MỸ PHỤNG	04/10/2005	Nữ	1	31.50	
168	123874	LÝ QUẾ PHƯƠNG	06/06/2005	Nữ	1	38.50	
169	123880	PHẠM NHƯ PHƯƠNG	04/12/2005	Nữ	1	36.25	
170	123894	NGÔ VĨNH QUANG	19/06/2005	Nam	1	35.00	
171	123898	TRẦN BẢO QUANG	28/12/2005	Nam	2	36.50	
172	123901	TRỊNH KIẾN QUỐC	10/11/2005	Nam	1	30.75	
173	123906	ÔNG HIỀN QUỶ	15/02/2005	Nam	1	30.50	
174	123925	TRẦN MỸ SAN	09/05/2005	Nữ	1	34.75	
175	123930	NGUYỄN TRẦN MINH SANG	04/03/2005	Nam	1	32.75	
176	123935	TRẦN THAI TÀI	20/09/2005	Nam	2	35.25	
177	123941	LÝ TRƯỜNG THÁI	21/01/2005	Nam	1	30.25	
178	123953	NGUYỄN ÁI THANH	13/06/2005	Nữ	2	35.75	
179	123959	BÀNH TRƯỜNG THÀNH	30/09/2005	Nam	1	31.00	
180	123961	HUỖNH GIA THÀNH	01/10/2005	Nam	1	36.50	
181	123994	LƯU THỊ MINH THƯ	09/08/2005	Nữ	1	36.75	
182	124005	VÕ THỊ ÁNH THƯ	21/03/2005	Nữ	2	31.50	
183	124011	TRẦN LƯƠNG VĨNH THUẬN	26/11/2005	Nam	2	34.75	
184	124036	ĐOÀN VĨ TIẾN	16/11/2005	Nam	1	37.75	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HIỀN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
185	124050	NGUYỄN NGỌC TÚ TRÂM	08/05/2005	Nữ	1	32.00	
186	124062	TRẦN HOÀNG BẢO TRÂN	07/11/2005	Nữ	2	34.50	
187	124071	NGUYỄN HỮU MINH TRÍ	24/05/2005	Nam	2	34.00	
188	124072	NGUYỄN THÀNH TRÍ	11/10/2005	Nam	1	41.50	
189	124076	ĐẶNG TÔNG TRIỂN	15/12/2005	Nam	1	34.50	
190	124077	NGUYỄN MINH TRIẾT	31/08/2005	Nam	1	39.75	
191	124083	PHẠM THUY NGỌC TRINH	04/01/2005	Nữ	1	36.00	
192	124105	TRẦN VIÊN TUẤN	28/02/2005	Nam	1	38.00	
193	124124	LÊ LÝ MINH UYÊN	24/03/2005	Nữ	1	30.50	
194	124130	LÊ NGUYỄN TUÔNG VÂN	23/01/2005	Nữ	1	30.50	
195	124134	NGUYỄN THỊ TUYẾT VÂN	28/11/2005	Nữ	1	30.75	
196	124138	VƯƠNG ÁI VÂN	02/06/2005	Nữ	1	38.00	
197	124153	HUỲNH ÁI VY	15/08/2005	Nữ	2	36.00	
198	124162	NGUYỄN THỊ BẢO VY	09/10/2005	Nữ	1	32.50	
199	124166	PHẠM THANH VY	25/11/2005	Nữ	3	36.50	
200	124177	GIANG KIM YẾN	23/12/2005	Nữ	1	31.75	
201	124180	LỮ GIA YẾN	31/03/2005	Nữ	1	31.00	
202	124207	TRẦN TUYẾT ÂN	30/03/2005	Nữ	1	36.50	
203	124229	NGUYỄN NGỌC VÂN ANH	20/11/2005	Nữ	1	36.75	
204	124244	TRANG QUỲNH ANH	26/12/2005	Nữ	1	35.50	
205	124246	VƯƠNG BẢO ANH	28/08/2005	Nữ	2	36.50	
206	124261	NGUYỄN MAI GIA BẢO	17/03/2005	Nam	1	34.75	
207	124267	HỒ HÂN BÌNH	12/09/2005	Nữ	1	37.25	
208	124273	TRẦN GIA BỘI	20/04/2005	Nữ	1	30.75	
209	124275	TCHION MINH CẢNH	20/08/2005	Nam	1	32.50	
210	124293	TRẦN HẢI CUỒNG	14/12/2005	Nam	1	35.75	
211	124304	CHÈNH HÙNG ĐẠT	11/11/2004	Nam	1	33.50	
212	124344	TRẦN QUÝ ĐỨC	08/04/2005	Nam	2	35.75	
213	124366	HUỲNH BẢO DUY	07/04/2005	Nam	2	31.75	
214	124369	LÊ TRẦN MINH DUY	24/09/2005	Nam	1	30.50	
215	124375	NGUYỄN NGỌC MỸ DUYÊN	17/02/2005	Nữ	1	34.25	
216	124384	VŨ QUỲNH GIANG	11/02/2005	Nữ	1	35.00	
217	124394	LA BẢO HÂN	25/10/2005	Nữ	2	35.00	
218	124396	LONG THÚY HÂN	25/06/2005	Nữ	1	38.75	
219	124398	LÝ LỆ HÂN	29/08/2005	Nữ	1	37.75	
220	124402	NGUYỄN GIA HÂN	09/12/2005	Nữ	1	31.50	
221	124427	NGÔ GIA HẢO	15/09/2005	Nam	1	40.50	
222	124474	NGUYỄN CÔNG HUÂN	27/10/2005	Nam	1	31.75	
223	124476	LÊ HOÀNG HÙNG	17/03/2005	Nam	2	34.75	
224	124498	CHÍ VIÊN HUY	30/03/2005	Nam	1	31.25	
225	124515	SÚ THỂ HUY	20/07/2005	Nam	1	34.00	
226	124583	TRẦN ĐẶNG KHOA	08/04/2005	Nam	1	35.00	
227	124584	TRẦN HOÀNG ĐẶNG KHOA	25/08/2005	Nam	1	38.00	
228	124586	ĐẶNG MINH KHÔI	10/02/2005	Nam	2	36.50	
229	124590	PHẠM LÊ ANH KHÔI	11/04/2005	Nam	1	30.50	
230	124595	PHẠM TRUNG KIÊN	16/07/2005	Nam	1	31.00	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HIỀN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
231	124625	TRẦN TÙNG LÂM	16/06/2005	Nam	2	37.00	
232	124626	TRIỆU PHÚ LÂM	10/01/2005	Nam	1	34.75	
233	124631	TRẦN TIẾN THANH LIÊM	16/07/2005	Nam	1	34.25	
234	124637	HUỖNH HUỆ LINH	30/09/2005	Nữ	1	34.00	
235	124641	LÝ MỸ LINH	02/06/2005	Nữ	1	43.00	
236	124669	QUÁCH QUÝ LONG	05/11/2005	Nam	1	31.50	
237	124683	ĐÁI PHƯƠNG MAI	18/04/2005	Nữ	1	35.00	
238	124690	HUỖNH DUY MÃN	27/01/2005	Nam	1	40.25	
239	124719	NGUYỄN LÊ KIỀU MY	29/04/2005	Nữ	2	37.00	
240	124731	CAO HOÀNG NHẬT NAM	11/07/2005	Nam	1	36.25	
241	124747	DƯƠNG HỒNG NGÂN	02/09/2005	Nữ	2	32.25	
242	124753	LƯU KHÁNH NGÂN	28/11/2005	Nữ	1	32.25	
243	124768	BÀNH NGUYỄN XUÂN NGHI	11/12/2005	Nữ	1	35.00	
244	124777	NGÔ BẢO NGHI	12/04/2005	Nữ	1	34.50	
245	124785	HUỖNH LÂN NGHĨA	23/09/2005	Nam	1	34.75	
246	124800	ĐẶNG BÍCH NGỌC	14/07/2005	Nữ	2	31.75	
247	124814	PHÙ CẨM NGỌC	31/08/2005	Nữ	2	35.75	
248	124826	NGUYỄN THANH KIM NGUYỄN	30/03/2005	Nữ	1	38.75	
249	124857	LÊ YẾN NHI	10/10/2005	Nữ	1	31.75	
250	124859	LIÊU NGỌC NHI	06/04/2005	Nữ	1	30.75	
251	124869	PHẠM HẢI NHI	07/08/2005	Nữ	1	39.00	
252	124880	ĐINH TÂM NHƯ	06/04/2005	Nữ	1	37.50	
253	124896	TRƯƠNG VÕ KHÁNH NHƯ	08/12/2005	Nữ	2	32.50	
254	124903	LIÊU THỰC OANH	15/04/2005	Nữ	1	30.25	
255	124905	BÙI QUANG PHÁT	21/06/2005	Nam	1	34.50	
256	124928	TRẦN MINH PHI	22/05/2005	Nam	1	32.25	
257	124956	NGUYỄN ĐÌNH THIÊN PHÚC	15/11/2005	Nam	1	34.00	
258	124983	ĐINH THỊ BÍCH PHƯƠNG	12/01/2005	Nữ	2	36.25	
259	124993	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	26/06/2005	Nữ	2	30.75	
260	124998	CHÊNH TIÊN QUÂN	13/03/2005	Nam	1	34.50	
261	125002	LÊ MẠNH QUÂN	19/09/2005	Nam	2	34.00	
262	125016	HOÀNG ANH QUỐC	29/11/2005	Nam	2	34.75	
263	125020	TRẦN TƯỜNG QUÝ	14/03/2005	Nam	1	38.75	
264	125067	LA THANH TÂM	10/10/2005	Nữ	1	35.50	
265	125069	LƯƠNG KIẾT TÂM	18/09/2005	Nữ	2	35.75	
266	125098	PHÙNG TUYẾT THANH	25/08/2005	Nữ	1	37.00	
267	125105	LƯU VĨNH THÀNH	11/02/2005	Nam	1	32.50	
268	125109	TRƯƠNG NGUYỄN VIỆT THÀNH	07/01/2005	Nam	1	30.25	
269	125127	PHẠM BẢO THIÊN	20/09/2005	Nam	2	33.50	
270	125138	ĐỖ MINH THỊNH	06/10/2005	Nam	2	31.00	
271	125141	LƯU TÔN THỊNH	15/08/2005	Nam	2	34.50	
272	125147	THÁI HOÀNG GIA THOẠI	01/09/2005	Nam	1	38.00	
273	125169	TRẦN NGỌC MINH THƯ	04/03/2005	Nữ	2	32.00	
274	125171	VÕ HỨA ANH THƯ	14/10/2005	Nữ	2	32.00	
275	125207	DƯƠNG MỸ TRẦN	14/11/2005	Nữ	1	30.75	
276	125217	HỒ THỊ DIỄM TRANG	14/11/2005	Nữ	1	32.25	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HIỀN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
277	125226	TRẦN THU TRANG	09/09/2005	Nữ	1	34.50	
278	125234	PHẠM MINH TRÍ	17/12/2005	Nam	1	33.50	
279	125242	LẠC TUYẾT TRINH	20/07/2005	Nữ	2	33.25	
280	125247	NGÔ NGUYỄN ĐĂNG TRÌNH	22/12/2005	Nam	2	36.50	
281	125254	QUÁCH THANH TRÚC	07/07/2005	Nữ	3	30.50	
282	125281	TĂNG NGHIỆP TUẤN	11/11/2005	Nam	1	35.00	
283	125289	TRẦN THANH TÙNG	28/01/2005	Nam	2	34.00	
284	125304	CHÂU PHƯƠNG UYÊN	20/03/2005	Nữ	2	31.25	
285	125322	DƯƠNG KHẢI VĂN	26/11/2005	Nam	1	36.50	
286	125326	TRỊNH KHẢI VĂN	14/11/2005	Nam	1	36.50	
287	125335	TRƯƠNG MINH VIỆT	08/09/2005	Nam	1	39.50	
288	125345	TRẦN CHÍ VINH	28/03/2005	Nam	1	38.25	
289	125352	NGUYỄN THANH NHẬT VŨ	21/10/2005	Nam	2	33.00	
290	125360	HUỲNH NGUYỄN TUƠNG VY	04/09/2005	Nữ	2	35.25	
291	125374	TRƯƠNG VŨ YẾN VY	25/08/2005	Nữ	1	36.50	
292	125379	LƯU HIỆU XUÂN	21/02/2005	Nữ	1	32.25	
293	125386	BÙI HẢI YẾN	30/11/2005	Nữ	2	34.75	
294	139958	NGUYỄN HỒ BẢO NGỌC	05/06/2005	Nữ	1	36.00	
295	140571	VÕ THỊ THANH HÀ	15/06/2005	Nữ	1	32.75	
296	140719	PHẠM VIỆT HÙNG	24/05/2005	Nam	1	33.50	
297	140746	NGUYỄN ĐÌNH HUY	13/09/2005	Nam	2	35.75	
298	141423	THẠCH BẢO QUANG	10/01/2005	Nam	2	31.50	
299	141660	ĐẶNG NGUYỄN THÙY TIÊN	12/10/2005	Nữ	2	32.00	
300	141669	VÕ TRẦN TIÊN	13/01/2005	Nam	1	32.00	
301	141721	NGUYỄN THÙY TRANG	07/07/2005	Nữ	2	33.75	x
302	142133	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	03/03/2005	Nam	1	30.25	
303	142283	NGUYỄN TỬ HOÀNG	07/11/2005	Nam	1	30.50	
304	142729	CHÍ NHIỆT PHONG	11/09/2005	Nam	2	32.50	
305	143079	HUỲNH VĂN TÚ	13/01/2005	Nam	2	32.50	
306	148418	LÊ HOÀNG NHÃ MINH	13/01/2005	Nữ	1	37.50	
307	165575	LÊ QUANG TẤN ANH	08/03/2005	Nam	1	35.25	
308	166136	TRỊNH KHÁNH NGÂN	12/11/2005	Nữ	1	32.50	
309	166515	NGUYỄN KHẮC TRỌNG TÍN	21/08/2005	Nam	3	34.50	
310	166675	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	03/02/2005	Nữ	3	33.75	
311	167847	CHÂU QUÊ ANH	16/08/2005	Nữ	1	35.50	
312	167884	THÁI NGỌC TRÂM ANH	10/12/2005	Nữ	1	30.75	
313	167919	TỔNG QUỐC BẢO	21/05/2005	Nam	2	30.75	
314	168052	LÝ HỒNG HÂN	02/07/2005	Nữ	2	33.00	
315	168377	TRẦN NHỰT NAM	04/07/2005	Nam	2	33.00	
316	168384	LÊ NGỌC KIM NGÂN	16/08/2005	Nữ	2	31.75	
317	168709	PHẠM KIM THẢO	01/04/2005	Nữ	2	31.25	
318	168744	NGUYỄN MINH THƯ	16/07/2005	Nữ	2	36.75	
319	168862	VÕ MINH TRỊ	24/07/2005	Nam	1	33.75	
320	169029	NGUYỄN TRẦN DUY AN	06/04/2005	Nam	2	36.00	
321	169035	NGUYỄN GIA ÂN	08/08/2005	Nữ	1	32.00	
322	169044	HOA THẠCH ANH	03/10/2005	Nam	1	30.25	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HIỀN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
323	169063	NGUYỄN NGỌC SƠN ANH	29/01/2005	Nữ	1	40.75	
324	169074	NGUYỄN VĂN ANH	05/11/2005	Nữ	2	30.75	
325	169135	LAI NGỌC TÚ CHÂU	06/02/2005	Nữ	1	31.50	
326	169170	TẠ ĐÌNH DANH	20/01/2005	Nam	2	32.50	
327	169172	CHÂU VỊNH ĐÀO	21/08/2005	Nữ	2	34.00	
328	169193	HỨA KHẮC ĐIỀN	22/05/2005	Nam	2	34.75	
329	169194	TRẦN TÚ DIỆP	02/11/2005	Nữ	2	32.25	
330	169236	TRẦN BẢO DUY	13/09/2005	Nam	1	36.00	
331	169273	TRẦN BẢO HÂN	05/10/2005	Nữ	1	38.75	
332	169289	LÊ TÂM HIỀN	29/03/2005	Nữ	1	34.50	
333	169369	TRẦN ĐỨC HUY	18/03/2005	Nam	2	32.25	
334	169463	HUỖNH HOÀNG HUY LAM	08/11/2005	Nữ	1	34.75	
335	169481	NGUYỄN YẾN LINH	29/11/2005	Nữ	1	31.25	
336	169482	THÁI XẢO LINH	15/02/2005	Nữ	1	39.75	
337	169530	THANG KIM MÃN	03/07/2005	Nữ	2	31.50	
338	169570	LÂM TUYẾT NGÀ	15/03/2005	Nữ	1	32.50	
339	169578	HOÀNG NGỌC LÊ NGÂN	30/08/2005	Nữ	1	37.00	
340	169593	PHẠM VÕ KIM NGÂN	29/01/2005	Nữ	2	32.25	
341	169606	TRẦN VŨ KHÁNH NGHI	16/01/2005	Nữ	1	34.75	
342	169629	TRẦN THUY NHƯ NGỌC	16/12/2005	Nữ	2	36.75	
343	169664	BÙI VĂN NHI	13/07/2005	Nữ	2	30.25	
344	169680	HOÀNG YẾN NHI	15/09/2005	Nữ	1	33.75	
345	169703	MAI ĐĂNG NHIÊN	24/11/2005	Nam	1	35.75	
346	169760	NGUYỄN BÁCH PHONG	01/06/2005	Nam	1	33.50	
347	169797	TRẦN PHI PHỤNG	16/12/2005	Nữ	2	37.50	
348	169806	HÀ MỸ PHƯƠNG	26/09/2005	Nữ	2	32.00	
349	169836	LÊ HỮU MINH QUANG	01/01/2005	Nam	1	37.75	
350	169847	LÊNH PHÚC QUÝ	24/07/2005	Nam	1	30.75	
351	169886	HUỖNH SANH TÀI	18/02/2005	Nam	1	33.50	
352	169962	NGUYỄN QUỐC THỊNH	03/04/2005	Nam	1	31.00	
353	169971	ĐÀO LÂM MINH THƯ	19/04/2005	Nữ	2	33.50	
354	169989	TRẦN THANH THƯ	31/05/2005	Nữ	2	32.50	
355	169992	VŨ NGỌC ANH THƯ	13/06/2005	Nữ	2	35.25	
356	170020	THÔNG QUỐC TIẾN	17/11/2005	Nam	2	38.00	
357	170147	NGUYỄN PHAN THẾ VINH	21/10/2005	Nam	1	37.75	
358	170202	TRẦN NGUYỄN NHƯ Ý	13/10/2005	Nữ	2	35.75	
359	171434	TRẦN THỊ BÌNH NGUYỄN	30/01/2005	Nữ	1	34.50	
360	171841	NGUYỄN NGỌC HẢI ĐĂNG	19/10/2005	Nam	2	36.75	
361	172063	NGUYỄN SƠN LÂM	06/08/2005	Nam	2	34.00	
362	172153	LÊ THỊ BẢO NGÂN	05/01/2005	Nữ	1	33.75	
363	172463	VÕ THANH TOÀN	17/10/2005	Nam	1	30.25	
364	172756	HUỖNH THỊ NGỌC HÂN	07/02/2005	Nữ	1	33.50	
365	172858	PHẠM HOÀNG DUY KHANH	10/05/2005	Nam	1	30.75	
366	172975	ĐẶNG HOÀNG NAM	10/10/2005	Nam	1	33.25	
367	172982	DƯƠNG HỒ THÚY NGÀ	27/03/2005	Nữ	1	36.00	
368	173019	NGUYỄN THỊ KHÁNH NGỌC	20/09/2005	Nữ	2	37.50	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HIỀN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
369	173173	HUỖNH ĐỨC SƠN	04/03/2005	Nam	1	33.75	
370	173218	PHẠM LÊ XUÂN THẢO	23/02/2005	Nữ	1	33.75	
371	173242	NGUYỄN HỒNG MINH THƯ	01/04/2005	Nữ	1	35.00	
372	173296	LÊ ĐÌNH TRÍ	18/03/2005	Nam	1	31.75	
373	173732	NGUYỄN HOÀNG KIM NGÂN	12/11/2005	Nữ	1	31.75	
374	173828	HỒ THIÊN PHÚC	11/02/2005	Nam	1	33.50	
375	174104	NGUYỄN NGỌC ÁNH	20/10/2005	Nữ	1	30.50	
376	174624	TRẦN NGUYỄN ANH TÚ	20/02/2005	Nam	1	37.50	
377	9074	NGUYỄN LÊ HẢI LÝ	29/10/2005	Nam	1	39.25	
378	9157	LƯU MỸ AN	22/03/2005	Nữ	2	38.25	
379	9176	GIANG HUỆ LÂM	01/11/2005	Nữ	2	32.00	
380	9180	LÂM GIA MÃN	29/01/2005	Nữ	2	36.25	
381	9181	LÝ XUÂN MI	14/02/2005	Nữ	1	38.00	
382	92426	NGUYỄN HỒ MAI ANH	04/11/2005	Nữ	2	31.75	
383	92440	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	10/11/2005	Nữ	1	33.25	
384	92540	HUỖNH QUỐC ĐỒNG	11/01/2005	Nam	2	35.75	
385	92608	NGUYỄN HUỖNH MINH HẠNH	16/07/2005	Nữ	3	33.00	x
386	92692	HỒNG PHÚC KHANG	15/02/2005	Nam	1	34.25	
387	92723	LÊ NAM KHÁNH	29/08/2005	Nam	2	38.25	
388	92739	NGUYỄN ANH KHOA	04/08/2005	Nam	2	33.75	
389	92774	HỒ GIA KIẾN	17/09/2005	Nam	1	39.25	
390	92850	DƯƠNG NHẬT MINH	04/04/2005	Nam	3	37.75	
391	92860	NGUYỄN GIA MINH	25/07/2005	Nam	2	36.25	
392	92881	PHẠM NGUYỄN HÀ MY	08/08/2005	Nữ	2	33.75	
393	92907	VÕ BẢO NGÂN	22/08/2005	Nữ	2	31.75	
394	93144	HOÀNG LÊ VINH SƠN	21/10/2005	Nam	1	38.25	
395	93153	NGUYỄN ĐẶNG MINH TÂM	10/03/2005	Nam	2	32.50	
396	93204	THÁI QUỐC THỊNH	02/10/2005	Nam	2	35.75	
397	93308	NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	23/07/2005	Nữ	3	33.25	
398	93375	VĂN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	25/06/2005	Nữ	2	34.00	
399	93436	HUỖNH THUẬN HÙNG	25/01/2005	Nam	2	35.00	
400	93470	HÀ LAN ANH	18/11/2005	Nữ	2	37.00	
401	93500	LÂM VINH ĐẠT	08/12/2005	Nam	1	30.75	
402	93566	TRẦN VIỆT UYÊN KHANH	24/03/2005	Nữ	2	35.50	
403	93580	VÕ ANH KHÔI	28/11/2005	Nam	2	30.75	
404	93658	NGÔ MINH PHÚC	06/12/2005	Nam	2	35.75	
405	93757	LÊ NGUYỄN MINH AN	14/10/2005	Nữ	2	33.50	
406	93807	LÊ PHƯỚC VIỆT HÙNG	29/01/2005	Nam	1	30.50	
407	93809	LƯU THUẬN HÙNG	10/08/2005	Nam	2	37.25	
408	93826	HUỖNH CÔNG NGUYỄN KHOA	01/01/2005	Nam	3	32.75	
409	93937	NGUYỄN QUÁCH MINH TRÍ	04/07/2005	Nam	2	34.50	
410	94038	NGUYỄN HỒNG BẢO LONG	27/07/2005	Nam	2	33.75	
411	94113	LÝ CHẤN MINH	11/03/2005	Nam	2	36.25	
412	94231	NGUYỄN ĐẶNG QUỲNH GIAO	20/03/2005	Nữ	2	35.25	
413	94240	NGUYỄN THÚY HẠNH	20/11/2005	Nữ	2	34.25	
414	94427	HỨA HOÀNG NHẬT	13/11/2005	Nam	1	40.25	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HIỀN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
415	94705	VŨ THỊ THU HÀ	01/01/2005	Nữ	1	35.00	
416	94748	NGÔ CHÂU GIA KHÁNH	02/12/2005	Nam	1	30.25	
417	94779	PHAN PHÚC LIÊM	16/11/2005	Nam	2	35.00	
418	94825	TRẦN KIM NGÂN	27/10/2005	Nữ	1	33.50	
419	94835	LÂM BẢO NGỌC	17/09/2005	Nữ	2	30.75	
420	94886	HUỲNH NGỌC NHƯ	12/04/2005	Nữ	2	35.25	
421	94918	ĐINH BỘI QUÂN	05/12/2005	Nữ	2	32.75	
422	95488	NGUYỄN KHÁNH VINH PHÚC	17/11/2005	Nam	2	36.25	
423	95584	VÕ VIỆT MINH ĐỨC	06/05/2005	Nam	3	32.25	